

KÝ SỰ

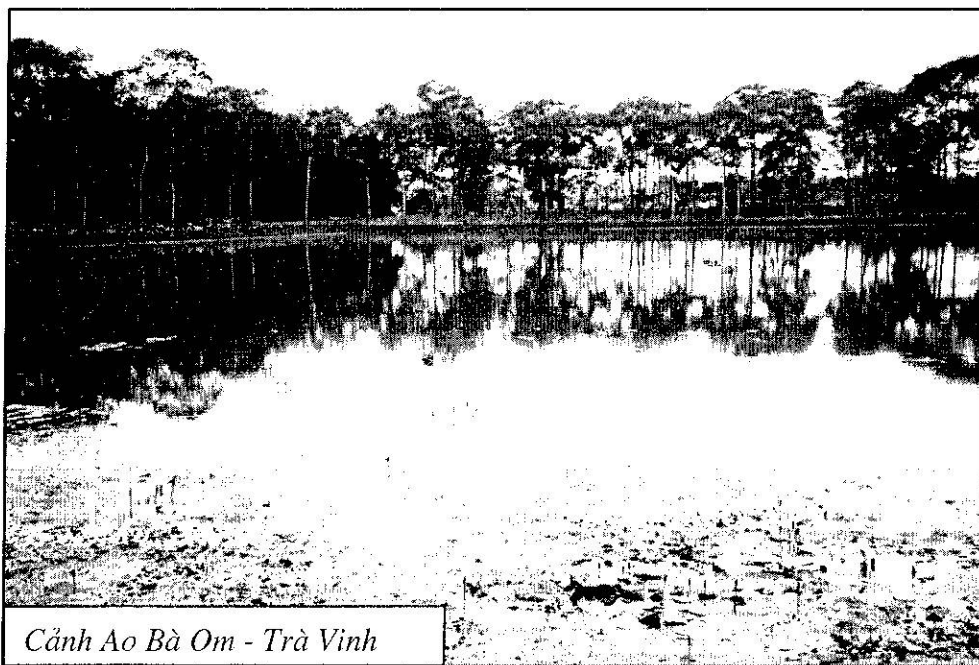
TRỞ VỀ TRÀ-VINH

TRỊNH HẢO TÂM

TỈNH LỰ TRÀ VINH

Xe qua ngã ba Nguyệt Hóa có ngôi chùa Miên nhiều cây cao rậm rạp. Một tam quan có kiến trúc Miên được xây ngang con đường với hàng chữ “Tỉnh Trà Vinh Chào Mừng Quý Khách”. Sân bay Trà Vinh ngày trước bây giờ trở nên hoang phế, làm bãi tập lái xe và dọc theo phi đạo, người ta trồng một rừng cây bạch đàn. Sân

32 hành khách. Phi trường không có nhân viên điều khiển không lưu, mỗi lần phi cơ đáp phải nhìn bằng mắt. Đôi khi có vài con bò lang thang trên phi đạo là máy bay phải bay vòng vòng để chờ có người đuổi bò đi. Ngày nay, Trà Vinh không còn phi trường nữa có lẽ vì cũng không mấy xa Sài-Gòn. Trà Vinh cách Sài-Gòn 110 cây số về hướng Nam, nếu đi ngã



Cảnh Ao Bà Om - Trà Vinh

bay có từ thời Pháp thuộc với phi đạo bằng đất mà hướng máy bay lên xuống phù hợp với hướng gió Đông-Bắc Tây-Nam và một cái bót canh ở giữa. Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, phi đạo được tráng nhựa, nơi rộng chiều dài khoảng 2 cây số, mặt phi đạo có cao độ 10 feet trên mực nước biển ròng sát. Tôi còn nhớ mỗi tuần, Hàng Không Việt Nam có hai chuyến từ Sài-Gòn bay xuống bằng máy bay DC-3 chở được

Bến Tre, nhưng đi ngã này tuy đường ngắn nhưng phải qua ba cái phà là Cổ Chiên, Hàm Luông và Rạch Miễu, mất rất nhiều thời giờ. Do đó con đường chính vẫn phải qua Vĩnh Long, chỉ qua một bắc Mỹ Thuận mà thôi nhưng phải đi 200 cây số. Ngày nay với cầu Mỹ Thuận, từ Trà Vinh xe chạy mất khoảng hơn 3 tiếng đồng hồ là tới Sài-Gòn.

Qua khỏi sân bay là nhị tỳ Quảng Đông bên trái và xóm Cây Dầu Lớn có ngôi nhà thờ Tin Lành bên mặt mà phía sau là vườn xoài. Những cây xoài đã đốn gần hết để cất nhà. Ngày xưa trước chùa Phước Hòa có một cây dầu rất lớn đã bị bão thổi ngã năm 1957. Xóm này trước kia là những nhà đóng và bán bàn ghế, giường tủ. Bây giờ vẫn còn những bảng đề bằng là “Trang bị nội thất” xen vào đó là những tiệm cho thuê áo cưới, trang điểm cô dâu và quay video. Xe quẹo mặt vào đường Nguyễn Tri Phương nhưng dân địa phương quen gọi là đường số 1. Đường này có trường tiểu học Vinh Quang của người Quảng Đông dạy chữ Tàu nhưng dưới thời VNCH, luật bắt buộc phải dạy chương trình chữ Việt và chữ Tàu trở thành một sinh ngữ. Thuở nhỏ, tôi thường vào đây để xem đấu bóng rổ. Qua khỏi trường Vinh Quang tới một ngã tư quẹo mặt, ngay trước là xóm Phú De với bãi rác đổ xuống vùng ruộng thấp. Bây giờ là đường trải nhựa để vào bến xe tỉnh lỵ mà hai bên là hàng quán, nhà cửa. Xe tới rạp hát mà thuở nhỏ còn đi học, tôi thỉnh thoảng “cúp-cua” để vào xem phim Ấn Độ. Rạp đã bị bắn xập trong chiến cuộc Mậu Thân, sau đó đã được sửa lại và nay vẫn đóng cửa vì chiếu bóng không còn ai coi, người ta ngồi nhà xem video tiện hơn. Các đoàn cải lương hay đại nhạc hội đến hát thì hát ở Sân Cây Gòn sau Hồ Tắm của tỉnh. Khán giả ngồi ngoài trời thoáng mát hơn.

Qua rạp hát là tới bến xe cũ, ngang đó là dãy phố nhà tôi, nơi cha tôi ngày trước bán đồ phụ tùng xe hơi để nuôi bốn anh chị em chúng tôi. Cha tôi cất năm căn phố năm 1942, một căn dùng để buôn bán, mấy căn kia cho người ta mượn. Tôi sinh ra và lớn lên trong căn nhà này cho tới khi thi xong Tú Tài đôi và lên Sài-Gòn tiếp tục học để rồi bắt đầu một cuộc đời trôi nổi. Cha mẹ tôi đã qua đời lúc đường bay từ Mỹ trở về còn nhiều khó khăn. Bây giờ chỉ còn

người chị ở lại với hai căn phố còn lại, một căn gia đình chị tôi ở còn căn kia là nhà cha mẹ tôi. Những căn khác các người thuê mượn từ mấy chục năm nay, đa số là người Hoa đã vượt biên ra đi nên nhà nước quản lý. Năm rồi chị tôi bán đi căn nhà của cha mẹ tôi để lại và dùng số tiền đó cất lại căn còn lại vì quá cũ, mái nhà mục, không biết xập lúc nào? Nhân cất lại, chị tôi đã cất lầu và trang bị với những tiện nghi ngày nay. Tôi vào nhà với những bồi hồi xúc cảm, nhìn những bức ảnh cha mẹ tôi trên bàn thờ với nụ cười và ánh mắt bao dung như chờ đợi tôi, tôi đã thầm nói: “Thưa Ba Má, hôm nay con đã về!”

*Đã đi mười năm mới trở về
Tâm tình tràn ngập bước đường quê
Nghe sao náo nức như hồi trẻ
Níu áo theo cha buổi hội hè.*

*Một cơn khói lửa mấy tôi rời
Cảnh cũ làng xưa khác cả rồi
Ngước mặt trông lên trời cũng lạ
Nhà ai đây chứ phải nhà tôi?*

(Trở Về Quê Cũ - Nguyễn Bính)

Trời đã tối, người ta bày hàng đóng đũa hẩu trên con đường trước nhà tôi dài ra tới chợ. Hôm nay là 27 tháng Chạp, năm nay là năm nhuận nên không có 30, chợ bắt đầu bán đêm cho đến sáng. Bến xe đò trước nhà tôi nay đã cất một thương xá có lầu nhưng dường như chưa có ai mượn vì giá đất lại ở tỉnh nhỏ miền quê chưa có thói quen vào thương xá mua hàng.

Tắm rửa xong, chúng tôi ra chợ ăn hủ tiếu thay cho bữa cơm tối. Đến quán Ken-Ký ngày xưa bây giờ đã đổi chủ nhưng mùi vị hủ tiếu cũng gần như ngày nào. Trong tô hủ tiếu vẫn có thịt băm, vài lát thịt heo thái mỏng, miếng tim heo,

chút bao tử và chả tôm chiên giòn với giá và hành, hẹ. Ăn xong, chúng tôi dạo một vòng chợ đêm Tết. Ngày còn nhỏ rất nôn nao trông chờ tới chợ đêm để đi cùng với đám em cô cậu ở xa về. Ngày nay, chúng đã tản lạc tứ phương, người còn kẻ mất. Chợ năm nay cũng đủ mọi thứ hàng hóa như năm nào. Hàng trái cây có một vài thứ ở ngoại quốc nhập vào. Chợ hoa, một vài loại hoa mới. Nhưng người buôn kẻ bán hoàn toàn xa lạ. Có thể là bà con lối xóm, là bạn cùng trường nhưng hơn ba mươi năm trôi nổi, chẳng ai còn nhìn ra tôi! Chỉ có mùi hương cho Tết là mùi quen thuộc ngày nào: mùi nồng hoa vụn thọ, mùi khô cá, khô mực, mùi dầu đèn măng-sông...

Đêm đầu tiên trở lại quê nhà, tôi ngủ trên căn phòng ở tầng chót. Căn phố ngày xưa tôi ở nhưng bây giờ cất lại nên hoàn toàn lạ. Ra ban-công nhìn xuống những căn nhà hàng xóm đã thay đổi rất nhiều nhưng tôi còn nhận ra những căn nhà cũ quen thuộc. Đêm đã khuya, tiếng nhạc Tàu từ cuối dãy phố vọng lại nghe xa vắng quen quen như thuở nào đã ru hồn tôi vào giấc ngủ.

Tiếng xe cộ, tiếng người xôn xao mua bán ở con đường trước nhà đã đánh thức tôi dậy. Ông anh rể lấy Honda chở tôi đến Chùa Chà Và ở đường số 2 để...ăn sáng! Ngôi chùa này có lẽ đã cất từ lâu lắm vì hồi tôi còn nhỏ là đã thấy rồi nhưng tôi chưa vô bao giờ vì...sợ! Xung quanh tường cao 2 thước rưỡi sơn trắng gắn miếng chai ở phía trên. Cánh cổng sắt khép hờ, mỗi lần tôi đi ngang là thấy những ông Ấn Độ đen đúa, râu xồm xạm, đầu vấn khăn đứng ngồi tụ tập sau cánh cổng. Bây giờ buổi sáng người trong chùa bán cà-ri dê và khách ngồi ăn trên những bàn thấp cũng đặt ở ngoài bức tường cao. Một thanh niên lai Ấn Độ mang hai đĩa cà-ri cùng với bánh mì ra cho chúng tôi. Cà-ri dê là

món quốc hồn của người Ấn Độ nên họ nấu rất ngon, béo, cay và thơm lừng. Ngày trước cũng ngôi nhà này có ông Ấn Độ ngày ngày thường bưng một mâm nhôm đi bán bánh rế, bánh cay màu vàng nghệ, cay và thơm mùi cà-ri. Thỉnh thoảng ông làm thịt dê và ghé nhà tôi hỏi cha tôi có ăn không? Hôm sau ông sẽ mang tới một gà-mên. Ăn sáng xong, hai anh em tôi đi uống cà-phê gần...nhà xác cũ, bây giờ cất lại làm thư viện. Nhà xác cùng với nhà thương cũ đã phá bỏ sau khi bệnh viện tỉnh đã cất mới ở xóm ngoại ô Tri-Tân đường như do Pháp viện trợ. Khu nhà thương cũ ngày nay hoàn toàn thay đổi những ngôi nhà lầu tường trắng, ngói đỏ mới cất đường như là các cơ quan nhà nước. Anh tôi chạy chậm chậm để tôi có dịp nhìn lại những con đường cũ. Sân vận động gần đó ngày trước có một khán đài nhỏ có mái che, bây giờ được xây khán đài vòng quanh sân và gắn những băng ghế, tường cao phía ngoài. Hai cánh cổng vào sân vận động có kiến trúc Miên như một mái chùa với những tượng chằng được sơn sửa lại mới nhưng vẫn giữ kiểu cũ. Trường trung học Vĩnh Bình nơi tôi học ngày trước bây giờ trở thành Viện Đại Học Trà Vinh và trường cũ của tôi là trung học tỉnh được dời qua qua trường bán công Trần Trung Tiên và trường Trần Trung Tiên được cất mới trên phần đất của đất thánh Tây và nghĩa trang họ đạo. Còn nghĩa trang họ đạo thì dời vào vùng ngoại ô là Đa-Lộc.

Con đường Hàng Me bên hông Tòa Tỉnh vẫn còn những cây me già cao lớn, gốc hai người ôm mới hết. Đây là "con đường xưa em đi" vì giờ tan học, áo dài nữ sinh trắng xóa cả con đường. Những chiều tan học gặp cơn mưa giông, trái me chín rụng đầy đường, chúng tôi giành nhau những trái me dốt và cặp táp căng phồng vì đựng đầy me. Sân Tòa Tỉnh ngày trước cả rừng những cây dầu cao lớn và những

bầy diệc, loại chim lớn như con hạc, làm ổ trên ngọn cây. Mỗi buổi trước hoàng hôn chúng tập trung về tổ, bay tới bay lui kêu vang dậy trước đình Chánh Tỉnh. Trong lúc diệc về tổ thì trên trời hàng ngàn dơi sen rơi những ngôi chùa Miên để đi tìm mồi ban đêm. Chúng bay rất cao từng đàn hướng về những vườn trái cây hay qua cù lao để ăn trái bần chín.

Trước Tòa Tỉnh nơi cuối đại lộ Gia Long cũ, con đường lớn nhất của tỉnh lỵ, tòa nhà Bưu Điện đồ sộ sơn vàng vừa được xây xong. Có lẽ đây là ngôi nhà lớn nhất tỉnh với những bậc thềm bề thế dẫn lên gian phòng chánh dùng để nhận gởi thư và điện thoại. Bên cạnh là tháp viễn thông bằng sắt sơn đỏ, xây theo kiểu tháp Eiffel ở Paris. Tháp này có lẽ được dùng để phát sóng cho Đài Truyền Hình Trà Vinh, phát hình mỗi tối gồm tin tức địa phương và tiếp vận từ các đài lớn khác. Ban đêm nhà Bưu Điện và ngọn tháp được thắp đèn chiếu sáng trông rất đẹp. Những đêm chợ Tết người ta vào xem nườm nượp, tôi cũng vào nhưng bên trong Bưu Điện chỉ có các quầy làm việc mà thôi!

Từ Tòa Tỉnh đi thẳng là tới Cầu Long Bình bắc ngang con kinh Trà Vinh, chạy qua sau chợ Trà Vinh. Những dãy nhà thương phước binh lán chiếm cất dọc theo kinh đã được tháo gỡ để ven bờ kinh được quang đãng hơn và người ta đang xây kè xi-măng dọc bờ kinh để bờ khỏi lở. Hai bên bờ kinh có hai con đường ra tới Vàm là nơi con kinh gặp sông cái Tiền Giang đã được tráng nhựa. Tôi có ra tới Vàm đường dài độ 5 cây số. Ngoài Vàm có cầu tàu để bốc dỡ hàng hóa và một số dinh thự mới cất rất đẹp. Anh tôi cho biết đó là những nhà để làm hăng xưởng nhưng hiện nay chưa ai muốn nên đóng cửa để đó.

Ngoài thị xã tức tỉnh lỵ, Trà Vinh có 7 huyện là Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành,

Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải. Tỉnh Trà Vinh có diện tích 2,369 cây số vuông và dân số là 965,712 người. Người Việt chiếm đông nhất, kế đến người Miên hay Khmer và người Hoa. Xưa kia là vùng đất thuộc xứ Thủy Chân Lạp tức Cao Miên (Cambodia) ngày nay. Thời ấy Trà Vinh có tên là Prac-Pra-Bang có nghĩa là Hồ Cửa Phật. Vào khoảng thế kỷ 16, người Việt từ miền Trung đã đến định cư, lập nghiệp ngày càng đông và Trà Vinh có tên là Trà Vang. Đầu thế kỷ 18 tức cách nay 300 năm, Trà Vinh trở thành vùng đất Việt Nam. Dưới thời nhà Nguyễn, Trà Vinh thuộc tỉnh Long Hồ tức Vĩnh Long ngày nay, một trong Nam Kỳ Lục Tỉnh. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975), Trà Vinh đổi tên thành Vĩnh Bình và tỉnh lỵ là Phú Vinh.

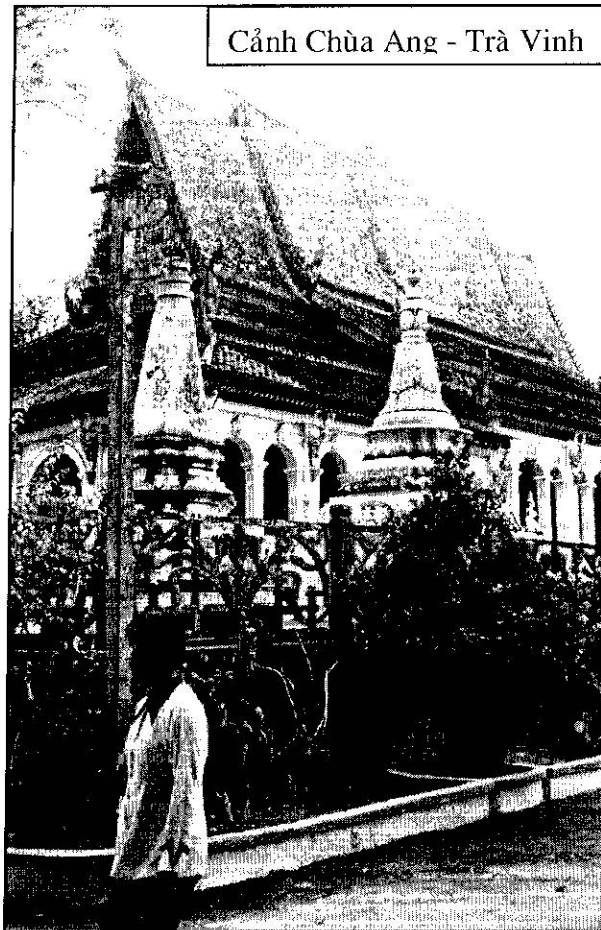
ĐÓN TẾT Ở QUÊ NHÀ

Hôm nay đã là 29 tháng Chạp âm lịch, chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa sẽ bước sang năm mới Canh Thìn 2000. Đường phố Trà Vinh buổi sáng cuối năm thật nhiều xe cộ đa số là xe hai bánh vì tỉnh lẻ ít xe hơi. Ngày xưa khoảng xế trưa đường phố đã vắng vẻ, chợ bắt đầu dọn dẹp, người bán dọn hàng hóa về nhà để chuẩn bị cúng kiến Rước Ông Bà và đón giao thừa. Cảnh chợ chiều 30 Tết mọi người hối hả, các người hốt rác khẩn trương dọn dẹp, họ muốn làm cho xong sớm để còn về với gia đình trong khi những người bán hoa, cây kiểng, dưa hấu, rau cải vẫn còn một mớ hàng chưa bán hết, cố nán lại phút nào hay phút nấy. Bên hổi, bên khoan khiến cảnh chợ chiều 30 rất đặc biệt, đầy đủ hỉ, nộ, ái, ố. Những người sắm Tết lúc này thường mua được hàng rẻ nhưng đôi lúc cũng xách giỏ không ra về nếu những năm thiếu hàng. Hoa Tết, dưa hấu, rau cải đôi khi không còn ai mua, người bán phải cho không nếu không muốn “chở củi về rừng”. Cảnh chợ chiều

cuối năm hàng hóa tồn đọng bên cạnh rác rến trông rất tang thương như cảnh những cửa hàng bên Mỹ *clearance sale* (bán tháo dẹp tiệm) đến lúc 75 phần trăm giảm giá chỉ còn những món gãy gọng, sút càng!

Những chợ chiều cuối năm ngày nay không còn cảnh đó nữa. Những người bán từng đông đưa hầu trước nhà tôi vẫn bình thản ngồi bán. Tôi hỏi “không về ăn Tết sao?” Họ cười trả lời:

Dinh Tỉnh Trưởng rồi về nghỉ, hôm sau mừng Một mới đi múa kiếm tiền. Họ múa cho đến Rằm trong dịp các tiệm buôn khai trương mở cửa bán lại. Ngày trước lân phải đi bộ, bây giờ tiết kiệm thời giờ, lân đi bằng...xe hơi. Ai muốn muốn lân múa thì kêu điện thoại, đoàn lân sẽ đến bằng xe truck và nhảy xuống múa. Ba ngày Tết trước kia, chợ không nhóm, thành thử nhà nào cũng phải mua thức ăn về tích trữ trong ba ngày Tết. Họ nấu mỗi món cả nồi để ăn dần



Cảnh Chùa Ang - Trà Vinh

“Chùng nào bán hết mới về!” Ngoài chợ vẫn còn người bán và xe cộ tuy có giảm hơn ban sáng nhưng cũng còn tấp nập khác với ngày xưa, buổi chiều cuối năm rất vắng vẻ, phố xá đều đóng cửa, tiếng pháo đi đệt bắt đầu nổ và trống lân rộn rã vang vọng từ xóm Lò Heo vọng ra. Chiều 30 ngày trước, các đoàn lân khai trương đều đến múa Chùa Ông trước, sau đó ra

như thịt kho dưa giá, canh gà nấu với cải xanh... Bây giờ Tết chợ vẫn sinh hoạt bình thường không nghỉ ngày nào tuy rằng chỉ nhóm lối nửa chợ trong ba ngày Tết.

Đêm giao thừa, tôi lang thang ra khu đường lớn trước cửa chợ để nhìn thiên hạ ăn Tết. Thanh niên, thiếu nữ lớp trẻ đi tấp nập từng đoàn. Họ

ăn mặc đủ màu sắc, nói cười inh ỏi, trong khi vẫn còn nhiều bà lão ở quê lên bày những nải chuối, năm ba bó cải, vài trái măng cầu Xiêm dưới đất để chờ người mua. Đêm tối, mắt lại kém tôi đâm phải một thứ trái nào đó, bà cụ la lên. Tôi lại nhanh bước bỏ đi theo phản ứng không muốn lồi thoi, rắc rối! Sau đó về nhà mới nghĩ lại: “Đêm giao thừa, bà cụ còn ngồi ngoài chợ để mong kiếm chút tiền, có thể mở trái cây bà bày bán đó là một món tiền lớn đối với bà?” Tôi rất hối hận về hành động bỏ đi của mình nhưng lỡ rồi, làm sao tìm lại bà già để nói lời xin lỗi và thưởng cho bà một cách hậu hĩ!

Trước Bưu Điện hàng ngàn người tụ tập trước một sân khấu ngoài trời để chờ xem chương trình văn nghệ đón giao thừa. Ngày xưa Tết đối với tôi cả là một niềm vui rất lớn, bây giờ trở về để mong tìm lại hương vị ngày cũ nhưng tôi cảm thấy cô đơn, buồn bã làm sao! Cha mẹ đã mất, bạn bè xiêu lạc tứ phương, đêm giao thừa năm nay tôi không còn ai nữa? Hai mươi mấy năm đón Tết trên xứ người không vui đã đành, nay trở về lại cảm thấy xa lạ và cô đơn, trống vắng. Xa lạ ngay trên quê hương của mình! Cô đơn trong khi ngoài đường đông đảo người qua. Mấy mươi năm xa cách khiến tôi trở thành người lạ. Tôi thơ thẩn bước vào vũ trường của khách sạn Thanh Trà để tìm một chai bia, nghe một bản nhạc nào đó hầu vơi đi nỗi buồn. Nhưng hôm nay vũ trường đón giao thừa với giàn âm thanh chết và chơi toàn những bản disco vắn thật lớn. Thanh niên, nam nữ ra nhảy dưới giàn ánh sáng xanh đỏ chớp tắt liên hồi khiến tôi cảm thấy choáng váng, đầu óc quay cuồng và bỏ chai bia uống đỡ để ra ngoài. Trở về căn nhà chị tôi. Chị tôi còn thức hỏi “Em đi chơi có vui không?” Tôi ậm ừ lại để chị tôi an lòng “Cũng vui chị ạ!” xong nói thêm một vài câu chuyện rồi lên lầu tìm giấc ngủ. Trước khi

về tôi mừng tưởng rằng ăn Tết quê nhà chắc vui lắm nên dự định ở lại tới mùng 7, mùng 8 rồi đi Vũng Tàu và Đà-Lạt với gia đình chị tôi và Rằm tháng Giêng mới trở lại Mỹ để tiếp tục kéo cày cho trọn kiếp con người. Nhưng đêm nay buồn quá muốn trở lại Mỹ cho rồi vì ít ra bên đó còn có gia đình, vài người bạn già thân giao nhưng vé máy bay của tôi lại là vé không có...chỗ ngồi làm sao đi liền cho được! Giao thừa đến, ngoài đường nghe tiếng xe gắn máy chạy rầm rầm, thanh niên cười nói inh ỏi. Lẽ ra giờ này pháo nổ rền vang nhưng Xuân bây giờ không có pháo. Mùi trầm hương quen thuộc của nhà hàng xóm cũng giao thừa thoang thoảng đâu đây đưa hồn tôi trở về những ngày Xuân năm cũ.

CÁC MÓN ĂN ĐẶC SẢN TRÀ VINH

Miền Nam mưa thuận gió hòa, tôm cá đầy đồng, rau trái đầy vườn nên có rất nhiều món ăn. Nội món ăn sáng không thôi, ra chợ có đến hàng chục món. Sáng mùng Ba, tôi ra chợ Trà Vinh ngang qua những gánh xôi bắp, xôi nếp than, bánh đúc, bánh mận, bánh cống, bánh xèo,...không biết bao nhiêu thứ. Vừa ngon lành, giá cả lại rất bình dân. Nghĩ đến xứ Mỹ giàu có, sáng trên đường đến sở làm, đa số chúng ta chỉ có một ly cà phê nhạt nhẽo. Tôi thả bộ xuống chợ cá gần mé sông để tìm các gánh Bún Nước Lèo. Bún Nước Lèo là món ăn của người Miên. Bún làm bằng bột gạo và ra lò mỗi ngày, con lớn và dính vào nhau thành từng bánh. Nước lèo nóng trong nồi được chan lên. Nước lèo được nấu bằng mắm cá và thịt cá tươi như cá lóc, cá trê với gia vị như sả và ngải bún có mùi hăng hắc rất đặc biệt. Đĩa rau bên cạnh ăn kèm gồm có giá sống, bắp chuối thái sợi, rau thơm loại gì cũng được. Nếu muốn thêm ngon miệng thì ăn với thịt heo quay, da giòn với chút mỡ. Hàng Bún Nước Lèo thường rất gần hàng

thịt heo quay nên bà bán réo lên một tiếng là có người mang một đĩa thịt quay tới ngay. Thịt heo quay ăn với Bún Nước Lèo không chấm với xì dầu mà lại chấm với muối ớt nặn chanh. Nhiều người ăn Bún Nước Lèo với bánh cống, ở Trà Vinh gọi là bánh giá, làm bằng bột chiên giòn với đậu xanh, củ sắn và con tép nhỏ. Bánh giá thường ăn với rau sống chấm nước mắm chua ngọt.

Những món ăn khác của Trà Vinh là hủ tiếu. Chỗ nào cũng bán đều tương tự như nhau nhưng ngon nhất là những xe ở đầu chợ và các tiệm cà phê của người Tàu. Ngày xưa thì có các tiệm như Đông Mỹ, Vinh Lạc, Hồng Lạc, Túy Hương, Hồn Hồ. Những xe xá xiu, phá lấu đều có hương vị rất đặc biệt khác với những tiệm BBQ ở Little Sài Gòn. Trước rạp hát Trà Vinh là một dãy các tiệm ăn, mặc dù rạp không hát. Một đêm tôi và mấy đứa cháu đến ăn phở bò viên, rất vừa miệng. Ngày xưa, phía trước nhà hàng bán cơm Tây-Lạc-Viên có một bà bán nem nướng trong một cái gánh rất ngon nhưng bây giờ muốn ăn nem nướng ngon phải vô tận Đa-Lộc, cách Trà Vinh 10 cây số trên đường đi Trà Cú.

Gần biển Ba Động là những rừng cây chà-là, một loại cây thuộc họ Dừa (Palm) nhưng ở vùng ngập nước mặn cây nhỏ chỉ cao hơn đầu người. Trong những đọt non của cây có một loại Đuông gọi là Đuông Chà-Là. Thân mình mập, trắng cỡ ngón chân cái, là một món ăn đặc sản của Trà Vinh. Đuông có thể chiên giòn hoặc hấp trong nồi cơm, ăn rất béo. Ở Sài Gòn, nhà hàng Hương rừng đường Hai Bà Trưng có bán món này, giá mỗi con cũng hơn một mỹ kim.

Bãi biển Ba Động cũng là một thắng cảnh của Trà Vinh. So với Nha Trang, Vũng Tàu thì không sao sánh được về mặt nước xanh, cát

trắng vì nước ở đây có nhiều phù sa. Nhưng đến Ba Động ta có thể tung tăng cùng sóng biển và hít thở không khí biển mặn trong lành. Trên bãi cát là những vỏ ốc màu nâu dài hơn lòng tay. Về phía rừng chà-là là những đồi cát điểm những hoa tím tím của dây muống biển. Ngày xưa người Pháp đã xây một nhà mát có mái che. Ba Động cách thị xã 50 cây số đi về hướng Cầu Ngang. Trên con đường này du khách sẽ rất ngạc nhiên vì gặp ba ngôi thánh đường rất lớn. Đẹp và lớn nhất là nhà thờ Vĩnh Kim, tức họ đạo Chà-Và. Đường đi Ba Động hiện nay đã được trải nhựa và cuối tuần ở Trà Vinh đều có những chuyến du lịch đi Ba Động nội trong ngày.

*Biển Ba Động nước xanh cát trắng
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây
Xin mời du khách về đây
Viếng qua mới biết chốn này thần tiên*

Ăn Tết ở quê nhà được gần một tuần, sáng mừng 4 nhằm ngày 8-2-2000, tôi trở lên Sài Gòn bằng chuyến xe *van* tốc hành chạy lúc 4 giờ sáng. Vì tên là tốc hành nên chạy rất táo bạo. Trên xe có hai chị và một bà cụ già về từ Mỹ. Họ cũng thót ruột giống như tôi. Trở lại Sài Gòn tôi cũng ngụ tại khách sạn Palace. Lang thang đó đây, thăm lại trường xưa, chỗ làm cũ và những nơi ngày xưa ở trọ học. Sáng Thứ ba 15-2-2000, tôi trở lại văn phòng China Airlines ở khách sạn Continental đường Đồng Khởi thì cô gái gốc Tàu, nhân viên ở đây cho biết ngày mai có chỗ trống để về Los Angeles và cô ta làm vé cho tôi. Còn lại một ngày cuối cùng, tôi ra tiệm *internet* để đánh *e-mail* về cho gia đình hay và dặn khởi đi đón. Tôi sẽ đi taxi về. Rồi ra chợ mua vài món quà về cho vợ con.

Sáng hôm sau, tôi ra phi trường Tân Sơn Nhất, thân nhân đưa tiễn đen đặc trước cửa vào nhà ga. Sau Tết số người rút ngắn chuyến đi trở về

Mỹ quá đông nên China Airlines đã tăng cường bằng những máy bay khổng lồ 747. Tôi gửi hành lý, đóng thuế phi trường và lên lầu chờ giờ đi. Anh công an cửa khẩu mỉm cười hỏi tôi: “Anh còn lại bao nhiêu tiền?” Tôi đáp lại: “Chỉ còn vài chục bạc!” Trên lầu đông người chờ đợi. Những ông HO hay diện đoàn tụ trình trọng trong đồ *veste* có gắn băng tên trên áo, nét mặt nửa mừng nửa buồn lo lẫn lộn. Một cô gái e dè đến hỏi tôi: “Cháu đi diện đoàn tụ với cha mẹ HO đã qua trước, nên nhờ chú chỉ dẫn đường đi nước bước khi đổi máy bay.” Tôi cười: “Cháu đừng lo, người ta đi đâu mình cứ theo đó!”

Tối Los Angeles vào buổi trưa cùng ngày, sau một đêm ngồi như cá mè trên con chim sắt khổng lồ hết dọn ăn rồi coi phim ảnh. Chuyến về bay nhanh hơn vì không bay vòng lên phía Bắc vùng Alaska. Tối Los Angeles bầu trời mờ đục, vào nhà ga gặp bức ảnh lớn của ông Bill Clinton “Welcome to USA”. Ra đến bên ngoài chuẩn bị đón taxi thì người nhà tôi tới. Bên ngoài trời mưa lất phất và lạnh lẽo làm sao. Xa lộ vẫn ùn ùn thang và xe hơi vẫn nối đuôi nhau theo dòng đời trôi nổi và tôi lại tiếp tục lặn hụp trong cuộc sống nổi trôi. Quê hương thân yêu đã xa rồi, bên kia nửa vòng trái đất. Giờ này bên đó là 3 giờ sáng chắc mọi người đang dệt những giấc mộng đẹp nào đó. Cầu cho giấc mộng của họ sớm trở thành sự thật.

LỜI KẾT

Giang hồ phiêu bạt từ Bắc vào Nam trong vòng gần một tháng trường, mới thấy quê hương mình rất đa dạng từ địa dư, khí hậu cho đến con người. Hà Nội êm đềm trời không có nắng với sương mờ bao phủ Hồ Tây. Hạ Long là những hạt trân châu từ trời rơi xuống. Huế thơ mộng, cổ kính với giòng Hương Giang lơ đãng, lặng lẽ.

Đà Nẵng vươn mình trên vùng đất khô cằn sỏi đá. Phố cổ Hội An êm đềm đưa khách tha hương trở về khung cảnh xa xưa một thời hưng thịnh. Sài Gòn từng bừng sức sống, gọi lại những kỷ niệm tuổi thanh xuân. Quê cũ Trà Vinh, rừng cây bao phủ những mái chùa với người Miên mộc mạc, chân tình.

Có xa quê hương mới cảm thấy nhớ quê hương. Có trở về thăm lại mới thấy đất nước mình thật đẹp. Càng giang hồ nhiều nơi mới nhận ra không nơi nào có thể thay thế được quê hương.

Có trở về thăm hỏi chuyện trò mới thấy dân mình hiền lành, đầy nhân ái tình người và ai cũng có một tấm lòng yêu nước, thương quê hương. Họ sẵn sàng đứng lên nếu quê hương bị ngoại bang xâm phạm.

Những trang du ký vừa qua, tôi đã cố gắng ghi lại những hình ảnh quê hương trung thực với một tâm tình yêu nước chân tình, không thành kiến, không hận thù để gói gắm lại thế hệ trẻ nơi xứ người rằng quê cha đất tổ của họ là một dãy non sông gấm vóc và dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiền hòa nhưng can đảm, oai hùng. Với tâm tình vừa nói, tôi hãnh diện là người Việt Nam và tin tưởng rằng một ngày không xa đất nước mình sẽ trở nên hưng thịnh, một trân châu trong vùng Đông Á:

“Việt Nam minh châu trời Đông,
Việt Nam nước thiêng Tiên Rồng.
Non sông như gấm hoa uy linh một phương
Xây vinh quang cất cao bên Thái Bình Dương.”

California, mùa thu năm 2000 ■